

BIỂU THỐNG KÊ TÀI SẢN LÀ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
ĐÃ XỬ LÝ TỊCH THU (Giao, điều chuyển lần 03)
(Kèm theo Công văn số /TB-HKL ngày 15/5/2026
của Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam)

Số TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Loại tang vật; số lượng	Khối lượng (m ³)	Nơi bảo quản	Ghi chú
01	10/QĐ-TT	02/5/2024	02 lóng gỗ tròn Lim vàng nhóm V	0,764 m ³	Tổ BVR Suối Vân trực thuộc BQL RPH Sông Móng - Ka Pét	
02	12/QĐ-TT	24/5/2024	01 lóng gỗ tròn Giáng hương nhóm I	0,108 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
03	13/QĐ-TT	27/5/2024	01 lóng gỗ tròn Giáng hương nhóm I.	0,051 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
04	14/QĐ-TT	31/5/2024	08 lóng gỗ tròn Cẩm xe nhóm II	0,772 m ³	Tổ BVR Cầu Treo - BQL RPH Sông Móng - Ka Pét	
05	15/QĐ-TT	31/5/2024	04 phách gỗ xẻ Lim vàng nhóm V	0,204 m ³	Tổ BVR Hàm Cầm - BQL RPH Sông Móng - Ka Pét	
06	16/QĐ-TT	06/6/2024	01 lóng gỗ tròn Giáng hương nhóm I	0,055 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
07	18/QĐ-TT	15/7/2024	04 lóng gỗ tròn Giáng hương nhóm I	0,126 m ³	Tổ BVR Đèo Nam - BQL RPH Sông Móng - Ka Pét	
08	22/QĐ-TT	06/9/2024	04 phách gỗ xẻ Trắc nhóm IIA	0,298 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02 - Hạt KL Hàm Thuận Nam	
09	28/QĐ-TT	16/10/2024	02 lóng gỗ tròn chủng loại Cẩm xe nhóm II	0,170 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
10	30/QĐ-TT	04/11/2024	02 lóng gỗ tròn Giáng hương nhóm I	0,028 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	

11	32/QĐ-TT	20/12/2024	08 tấm gỗ xẻ, chủng loại Sên nhóm II	0,307 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
12	04/QĐ-TT	20/02/2025	06 hộp gỗ xẻ, chủng loại Cắm xe nhóm II	0,737 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
13	06/QĐ-TT	05/3/2025	02 gốc cây rừng tự nhiên, chủng loại Sp (tạp mềm) được đào bứng cả gốc, rễ.	0,030 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	Đã chết khô
14	07/QĐ-TT	12/3/2025	08 hộp gỗ xẻ, chủng loại Trắc đen nhóm IIA	0,311 m ³	Tổ BVR Đèo Nam	
15	09/QĐ-TT	22/3/2025	17 cây rừng tự nhiên (được đào bứng cả gốc, rễ, thân), chủng loại Giáng hương nhóm I	0,437 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	Đã chết khô
16	08/QĐ-XPHC	09/4/2025	01 cây rừng tự nhiên (được đào bứng cả gốc, rễ, thân), chủng loại Duối nhóm VIII	0,370 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	Đã chết khô
17	11/QĐ-TT	23/4/2025	03 lóng gỗ tròn, chủng loại Trắc đen nhóm IIA	0,110 m ³	Tổ BVR Đèo Nam	
18	12/QĐ-TT	08/5/2025	05 gốc cây (được đào bứng cả gốc, rễ), chủng loại Sp (tạp mềm)	0,016 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam	
19	11/QĐ-TT	11/5/2024	07 lóng gỗ tròn và 01 phách gỗ xẻ, chủng loại Cắm xe nhóm II	1,536 m ³	Tổ BVR Đèo Nam	
20	14/QĐ-TT	30/6/2025	06 lóng gỗ tròn, chủng loại Cắm xe nhóm II và trắc đen nhóm IIA	0,510 m ³ (cắm xe 0,267 m ³ và trắc 0,243 m ³)	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
21	17/QĐ-TT	07/7/2024	08 lóng gỗ tròn, chủng loại Cắm xe nhóm II	0,840 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
22	19/QĐ-TT	17/7/2024	08 lóng gỗ tròn, chủng loại: Sên cát nhóm II, Dầu nhóm V, Cắm nhóm VIII	0,270 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
23	15/QĐ-TT	04/8/2025	24 lóng, phách gỗ Keo tràm	3,203 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam	

24	16/QĐ-TT	14/8/2025	03 phách gỗ xẻ, chủng loại Sp (tạp mềm).	0,700 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
25	17/QĐ-TT	14/8/2025	02 phách gỗ xẻ Cắm xe nhóm II.	0,389 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
26	18/QĐ-TT	15/8/2025	02 cây gỗ Giáng hương nhóm I (đào búng cả gốc, rễ, thân).	0,010 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam	Đã chết
27	20/QĐ-TT	15/8/2025	05 lóng gỗ tròn, chủng loại Giáng hương nhóm I	0,140 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam	
28	18/QĐ-XPHC	23/8/2024	22 lóng, hộp gỗ tròn và xẻ, chủng loại: Giáng hương nhóm I, Cắm xe nhóm II và Trắc đen nhóm IIA.	0,960 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
29	19/QĐ-XPHC	26/8/2024	01 phách gỗ xẻ Cắm xe nhóm II	0,172 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
30	20/QĐ-XPHC	26/8/2024	01 phách gỗ xẻ Cắm xe nhóm II	0,198 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
31	21/QĐ-TT	30/8/2025	07 lóng gỗ tròn Cắm xe nhóm II	1,061 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
32	19/QĐ-TT	19/9/2025	04 lóng gỗ Lim vàng nhóm V; 02 lóng Cắm xe	0,135 m ³ ; 0,163 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam	
33	24/QĐ-TT	13/9/2024	05 lóng gỗ tròn chủng loại Sp (tạp mềm)	0,620 m ³	Tổ BVR Đèo Nam	
34	25/QĐ-TT	18/9/2024	08 lóng, hộp gỗ tròn và xẻ, chủng loại Cắm xe nhóm II.	1,311 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
35	21/QĐ-XPHC	10/9/2024	01 cây chủng loại Bằng lăng nhóm III (đào búng cả gốc, rễ, thân).	0,225 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
36	20/QĐ-TT	07/10/2025	01 cây gỗ rừng tự nhiên, chủng loại Sp	0,310 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận	Đã chết

			(tạp mềm)		Nam	
37	27/QĐ-TT	11/10/2024	07 hộp gỗ xẻ, chủng loại Cắm xe nhóm II	1,129 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
38	31/QĐ-TT	28/11/2024	15 lóng, hộp gỗ tròn và xẻ, chủng loại Cắm xe nhóm II	1,786 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
39	01/QĐ-TT	07/01/2025	06 hộp gỗ xẻ, chủng loại Cắm xe nhóm II.	1,161 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
40	02/QĐ-TT	10/01/2025	09 lóng gỗ tròn, chủng loại Cắm xe nhóm II.	1,153 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
41	03/QĐ-TT	14/01/2025	10 lóng gỗ tròn, chủng loại Sến cát nhóm II.	0,997 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
42	05/QĐ-TT	01/3/2025	12 lóng gỗ tròn, chủng loại Sến cát nhóm II.	1,264 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
43	01/QĐ-XPHC	19/3/2025	02 cây gỗ rừng tự nhiên, chủng loại Sp (tạp mềm); được đào bứng cả gốc, rễ	0,031 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam	Đã chết
44	02/QĐ-XPHC	19/3/2025	01 cây gỗ rừng tự nhiên, chủng loại Sp (tạp mềm); được đào bứng cả gốc, rễ	0,005 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam	Đã chết
45	05/QĐ-XPHC	16/4/2025	86 lóng gỗ tròn Cắm xe nhóm II	1,917 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
46	10/QĐ-XPHC	12/5/2025	02 phách gỗ xe Lim xanh nhóm II và 01 lóng gỗ tròn Sp (tạp mềm)	0,400 m ³ (xẻ 0,378 và tròn 0,022 m ³)	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
47	13/QĐ-TT	21/6/2025	09 lóng gỗ tròn Cắm xe nhóm II	0,913 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
48	13/QĐ-XPHC	10/10/2025	01 lóng gỗ tròn Keo tràm	0,170 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	
49	14/QĐ-XPHC	10/10/2025	01 lóng gỗ tròn Keo tràm	0,231 m ³	Hạt KL Hàm Thuận Nam	

50	21/QĐ-TT	28/10/2025	24 lóng gỗ tròn, chủng loại Cóc nhóm VIII, Sến cát nhóm II và Sp (tạp mềm)	1,407 m ³	Hạt Kiểm lâm Hàm Thuận Nam	
51	22/QĐ-TT	04/11/2025	06 lóng gỗ tròn: Cắm xe nhóm II 03 lóng và Giáng hương nhóm I 03 lóng	0,507 m ³ (cắm xe 0,362; giáng hương 0,145 m ³ lóng)	Tổ BVR Đèo Nam	
52	23/QĐ-TT	05/11/2025	12 lóng gỗ tròn Cắm xe nhóm II	1,128 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
53	01/QĐ-TT	09/01/2026	04 lóng gỗ tròn, chủng loại giáng hương nhóm I	0,312 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
54	27/QĐ-TT	26/12/2025	07 lóng gỗ tròn, chủng loại Sến nhóm II	0,569 m ³	Hạt	
55	02/QĐ-TT	09/01/2026	11 lóng gỗ tròn, chủng loại cắm xe nhóm II	0,721 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
56	06/QĐ-XPHC	12/01/2026	01 phách gỗ xẻ, chủng loại Sp	0,213 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
57	07/QĐ-XPHC	12/01/2026	01 phách gỗ xẻ, chủng loại Sp	0,167 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
58	08/QĐ-XPHC	12/01/2026	01 phách gỗ xẻ, chủng loại Sp	0,252 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
59	09/QĐ-XPHC	12/01/2026	01 phách gỗ xẻ, chủng loại Sp	0,233 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
60	03/QĐ-TT	09/01/2026	06 phách gỗ xẻ, chủng loại cắm xe nhóm II, gáo vàng nhóm VII và Sp	1,257 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
61	24/QĐ-TT	20/11/2025	08 lóng, hộp gỗ tròn và xẻ, chủng loại cắm xe nhóm II	1,432 m ³	Tổ BVR Cầu Treo	
62	25/QĐ-TT	17/12/2025	10 lóng, hộp gỗ tròn và xẻ, chủng loại Lim vàng nhóm V và cắm	1,919 m ³	Tổ BVR Đèo Nam	

			xe nhóm II			
63	26/QĐ-TT	19/12/2025	03 hộp gỗ xẻ, chủng loại cãm xe nhóm II	0,426 m ³	Tổ Kiểm lâm địa bàn số 02	
Tổng			Gỗ tròn và gỗ xẻ (từ nhóm IIA đến nhóm VIII)	39,347 m³		

NGƯỜI LẬP BIỂU

HẠT TRƯỞNG

Hoàng Danh Hoàn

Đinh Văn Tư